

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2021

V/v: ly hôn giữa

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn
Quốc H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Văn Giản

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 6/41/244 đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Ngõ 282 đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1971; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 6/41/244 đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Ngõ 282 đường Tô Hiến Thành, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh H1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 01-3-2021, bản tự khai ngày 17-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc H1 tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định vào

tháng 12 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm tính cách nên luôn xảy ra cãi nhau. Anh H1 có những lời nói làm tổn thương chị khiến chị không còn tình cảm với anh H1 nữa vì vậy khoảng 3 năm nay mặc dù vợ chồng ở cùng nhà nhưng đã không còn quan hệ tình cảm và không còn quan tâm tới nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

- Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay cháu đang ở với chị và cháu cũng có quan điểm xin được ở với chị nếu bố mẹ ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 24-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Nguyễn Quốc H1 trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian vợ chồng đăng ký như chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do những va chạm hàng ngày trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm. Bản thân anh, do công việc hay đi về muộn, tuy nhiên chị H cũng chưa làm tròn trách nhiệm đối với gia đình khi anh đi về muộn chị H không nấu cơm cho anh ăn nên vợ chồng hay xảy ra va chạm, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ 03 năm nay, mỗi người ở riêng một phòng. Anh cũng đã cố gắng gần gũi chị H để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị H từ chối và từ đầu năm 2021 đến nay chị H đã đưa con về nhà bố mẹ để chị H ở và vợ chồng sống ly thân. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn vì anh rất còn yêu thương chị H. Trong quá trình chung sống vợ chồng sẽ không thể tránh khỏi hiểu lầm và cãi nhau, nếu anh có lỗi gì thì anh nhận trách nhiệm và xin lỗi chị H mong chị H vì con rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ. Anh đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007. Anh nhất trí giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị cháu Nguyễn Đức T trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn quan điểm của cháu muốn được ở với mẹ.

4. Tại đơn đề nghị của chị Nguyễn Thị H được địa phương cư trú xác nhận: Chị H và anh H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên hay xảy ra va chạm. Anh chị đã cố gắng khắc phục giải quyết

mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên đã ly thân không quan tâm tới nhau. Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H1.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, không hòa hợp, hai bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên hay xảy ra va chạm, bên cạnh đó vợ chồng không có sự thông cảm với nhau trong cuộc sống, có những lời nói làm tổn thương đến nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng trầm trọng. Mặc dù anh chị vẫn ở cùng nhà nhưng trên thực tế anh chị không còn quan hệ tình cảm vợ chồng từ 03 năm nay, đầu năm 2021 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị H ở. Anh H1 có quan điểm không đồng ý ly hôn và mong chị H vì con quay về đoàn tụ tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng hòa giải không thành. Tại phiên tòa anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007, hiện đang ở với chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật lại phù hợp với nguyện vọng của con chung nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn

Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 17-12-2007. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003575 ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã Đại Thắng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà